

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Toán kinh tế 1

Mã học phần: KT105

Nhóm: 1E01

CBGD: 001989 - Huỳnh Thị Kim Uyên

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: 21-12-2025 Ca thi: 13g30

Điểm thi: Đại học Cần Thơ

Lớp: ED2522X2

Phòng thi: 101

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2520X419	PHAN THỊ NGỌC THÙY	EP2520X2	24/12/2006						
2	DC2520X401	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	EP2520X2	28/07/2005						
3	DC2520X407	LƯƠNG LÊ HỒNG NGÀ	EP2520X2	15/03/1998						
4	DC2520X408	ĐẶNG THỊ THANH NGÂN	EP2520X2	14/07/2001						
5	DC2520X409	HUỖNH THỊ KIM NGÂN	EP2520X2	22/02/2007						
6	DC2520X420	HUỖNH THỊ ANH THU	EP2520X2	15/06/2005						
7	DC2520X421	LÊ THỊ MINH THU	EP2520X2	15/08/1999						
8	DC2520X423	VÕ THỊ HUYỀN TRÂN	EP2520X2	19/08/1995						
9	DC2520X424	BÙI THỊ TƯỜNG VÂN	EP2520X2	25/07/1984						
10	DC2520X501	NGUYỄN TẠ QUÍ LAN	ET2520X2	23/02/1992						
11	DC2520X525	VÕ THỊ TRÚC THANH	ET2520X2	23/06/1991						
12	DC2520X530	ĐẶNG HOÀNG PHÚC	ET2520X2	20/11/2003						
13	DC2520X704	VÕ THỊ KIỀU DIỄM	ED2520X2	12/02/1973						
14	DC2520X706	NGUYỄN THỊ CẨM GIỀNG	ED2520X2	19/09/1995						
15	DC2520X711	TRẦN TRUNG KHANG	ED2520X2	25/06/1995						
16	DC2520X714	TRẦN THỊ LỜI	ED2520X2	15/11/1989						
17	DC2520X723	NGUYỄN THỊ NHẬT QUỲNH	ED2520X2	27/01/2000						
18	DC2520X731	NGUYỄN LÂM HỒNG TRÂN	ED2520X2	20/11/1998						
19	DC2520X732	MAI QUỐC VINH	ED2520X2	09/12/2001						
20	DC2522X402	PHẠM HÙNG CƯỜNG	EP2522X2	05/10/1992						
21	DC2522X403	NGUYỄN HỮU DINH	EP2522X2	24/11/2000						
22	DC2522X404	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	EP2522X2	06/06/2005						
23	DC2522X406	HỒ HẢI ĐĂNG	EP2522X2	21/09/2007						
24	DC2522X415	TRẦN ĐĂNG KHOA	EP2522X2	19/10/2004						
25	DC2522X416	LÂM THỊ MỸ LINH	EP2522X2	09/10/2007						
26	DC2522X419	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	EP2522X2	17/05/2000						
27	DC2522X420	NGUYỄN VĂN NGOAN	EP2522X2	17/01/2005						
28	DC2522X423	NGUYỄN THỊ XUÂN NHI	EP2522X2	19/12/1995						
29	DC2522X424	LÂM HÙNG PHÁT	EP2522X2	09/09/2005						
30	DC2522X426	NGUYỄN HOÀNG TÂN	EP2522X2	14/02/2001						
31	DC2522X427	NGUYỄN NGỌC THỐNG	EP2522X2	13/06/1991						
32	DC2522X430	THÂN HOÀNG TIẾN	EP2522X2	10/07/2004						
33	DC2522X433	ĐẶNG THỊ TÚ TRINH	EP2522X2	15/06/2004						
34	DC2522X434	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	EP2522X2	09/11/1997						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Toán kinh tế 1

Mã học phần: KT105

Nhóm: 1E01

CBGD: 001989 - Huỳnh Thị Kim Uyên

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: 21-12-2025 Ca thi: 13g30

Điểm thi: Đại học Cần Thơ

Lớp: ED2522X2

Phòng thi: 101

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
35	DC2522X501	ĐẶNG THỊ TRÚC MY	ET2522X2	26/07/1994						
36	DC2522X507	CHÂU THỊ HUYỀN TRÂN	ET2522X2	04/04/2001						
37	DC2522X508	LÂM VŨ	ET2522X2	20/12/1993						
38	DC2522X510	TRẦN ĐẠI MÃN	ET2522X2	19/02/1998						
39	DC2522X511	PHẠM TRƯỜNG KHẢI	ET2522X2	01/07/1996						
40	DC2522X515	LÊ HỮU THÀNH	ET2522X2	26/09/1991						
41	DC2522X700	LÊ VŨ HỒNG ANH	ED2522X2	05/09/2002						
42	DC2522X707	TRƯƠNG HỒ MINH LUÂN	ED2522X2	22/02/1989						
43	DC2522X713	TRẦN GIA THỊNH	ED2522X2	26/03/2003						
44	DC2522X714	TRẦN THỊ KIM THO	ED2522X2	09/10/1995						
45	DC2522X716	NGUYỄN THỊ MINH THU	ED2522X2	31/03/2002						
46	DC2522X719	TRƯƠNG TÚ UYÊN	ED2522X2	21/04/1992						

Tổng số: 46 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Đại số tuyến tính**

Mã học phần: **TN013**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **002085 - Phạm Bích Như**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **EP25D5X2**

Phòng thi: **101**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25D5X007	NGUYỄN HOÀNG HUY	EP25D5X2	18/06/1998						
2	DC25D5X009	TRƯƠNG MINH Mẫn	EP25D5X2	04/07/2002						
3	DC25D5X014	LÂM THỊ HUỲNH NHƯ	EP25D5X2	15/11/1997						
4	DC25D5X017	NGUYỄN THANH PHÚC	EP25D5X2	20/11/2002						
5	DC25D5X028	NGUYỄN NGỌC TRANG	EP25D5X2	09/12/2003						
6	DC25D5X109	NGÔ THANH VÂN	ED25D5X2	10/12/2005						
7	DC25D5X131	NGUYỄN HỒ PHƯỚC THÀNH	ED25D5X2	28/11/1990						
8	PS25D5X011	DƯƠNG THỊ KIM NGÂN	EP25D5X2	25/02/2000						

Tổng số: 8 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thi được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Luật hành chính 1**
CBGD: **002388 - Lâm Bá Khánh Toàn**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**
Lớp: **ED2532X1**

Mã học phần: **KL303**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **102**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2332X340	PHẠM GIA TRỌNG TÍN	ET2332X2	01/10/1999						
2	DC2432X515	MAI DUY PHÁT	ED2432X2	13/07/2001						
3	DC2532X001	DANH HUỲNH ANH	EP2532X1	24/03/2003						
4	DC2532X016	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	EP2532X1	22/05/2000						
5	DC2532X025	TRẦN NGUYỄN DUY KHANG	EP2532X1	04/11/1991					CT	
6	DC2532X036	PHẠM THỊ THANH MAI	EP2532X1	05/11/1977						
7	DC2532X043	TRẦN BÍCH PHƯƠNG	EP2532X1	10/06/2004					CT	
8	DC2532X045	LÊ ANH QUÍ	EP2532X1	12/06/2000					CT	
9	DC2532X055	TRẦN PHÚC THỊNH	EP2532X1	19/04/2006						
10	DC2532X304	LÊ GIA BẢO	ED2532X1	25/06/1995						
11	DC2532X308	TÔNG THỊ BÍCH DIỄM	ED2532X1	04/01/1988						
12	DC2532X316	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	ED2532X1	01/02/2001						
13	DC2532X355	LẠI TÀI MY	ED2532X1	25/09/1994						
14	DC2532X356	LÂM THỊ KIM NGÂN	ED2532X1	16/05/2001						
15	DC2532X358	NGUYỄN NGỌC NGÂN	ED2532X1	12/06/1995						
16	DC2532X363	NGUYỄN BẢO NGỌC	ED2532X1	25/05/2000						
17	DC2532X372	LÊ HUỲNH KHÁNH NHƯ	ED2532X1	02/12/2001						
18	DC2532X388	ĐỖ LAM PHƯƠNG	ED2532X1	31/03/1998						
19	DC2532X394	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC QUẾ	ED2532X1	27/06/1992						
20	DC2532X399	MAI HUỲNH SƯƠNG	ED2532X1	06/03/2002						
21	DC2532X405	NGUYỄN HỨA KIM THẢO	ED2532X1	04/04/1997						
22	DC2532X406	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	ED2532X1	07/09/1992						
23	DC2532X408	TRẦN ĐẮC THẮNG	ED2532X1	04/05/1995						
24	DC2532X426	LÂM NGỌC TRÂN	ED2532X1	20/05/2000						
25	DC2532X430	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	ED2532X1	17/06/1987						
26	DC2532X436	PHẠM PHONG VÂN	ED2532X1	08/03/1985						
27	DC2532X440	TRẦN THỊ LAN VY	ED2532X1	09/09/1999						

Tổng số: 27 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Ngoại khoa gia súc**
CBGD: **002252 - Nguyễn Thị Bé Mười**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**
Lớp: **ED2467X3**

Mã học phần: **NS329**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **102**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2467X500	THÁI CÔNG DANH	EP2467X3	07/12/1999						
2	DC2467X502	NGUYỄN VĂN THÁI	EP2467X3	15/10/2003						
3	DC2467X608	NGUYỄN VĂN BIÊN	ED2467X3	29/09/2003						
4	DC2467X619	NGUYỄN VĂN KHÁNH	ED2467X3	05/02/1996						
5	DC2467X622	TRẦN GIA TIẾN	ED2467X3	19/11/1995						
6	DC2467X626	TRẦN NGUYỄN GIA HÂN	ED2467X3	13/11/2000						

Tổng số: 6 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Kinh tế học hành vi**
CBGD: **002600 - Cao Minh Tuấn**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**
Lớp: **ED2421X1**

Mã học phần: **KT118E**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **103**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2421X002	NGUYỄN BŨU TÀI	EP2421X1	21/06/1984						
2	DC2421X005	LÊ LAN ANH	EP2421X1	22/11/2003						
3	DC2421X208	BÙI THÁI BÌNH	ED2421X1	12/08/1985					CT	
4	DC2421X209	LÊ THỊ CHỢ	ED2421X1	16/12/1992					CT	
5	DC2421X212	TRẦN THỊ BÍCH THUYỀN	ED2421X1	18/06/1996						
6	DC2421X237	NGUYỄN LONG NHẬT	ED2421X1	03/06/2000						

Tổng số: 6 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh** Mã học phần: **KT479** Nhóm: **1E01**
CBGD: **001471 - Huỳnh Trường Huy** Số tín chỉ: **3**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30** Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Lớp: **EC2522X2** Phòng thi: **103**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2422X405	NGUYỄN ĐẶNG KIỀU DIỄM	EP2422X3	07/02/2006						
2	DC2422X414	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	EP2422X3	16/07/1995						
3	DC2422X425	NGŨ THIÊN NHI	EP2422X3	28/06/1996						
4	DC2422X436	NGUYỄN XUÂN THẢO	EP2422X3	29/05/2003						
5	DC2422X442	HỒ HUỖNH TRANG	EP2422X3	12/08/2005						
6	DC2422X447	VŨ PHẠM VÂN TRƯỜNG	EP2422X3	23/11/1991						
7	DC2422X505	LÊ MỘNG NGHI	ET2422X3	01/03/1998						
8	DC2422X516	NGUYỄN QUỐC BẢO	ET2422X3	02/11/1991						
9	DC2422X701	ĐẶNG CHÍ BÌNH	ED2422X3	30/03/2000						
10	DC2422X703	TRƯƠNG LÊ TIẾN ĐẠT	ED2422X3	18/12/2002						
11	DC2422X711	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	ED2422X3	18/09/2000						
12	DC2422X712	PHAN KIM NGÂN	ED2422X3	03/10/2000						
13	DC2422X715	TRẦN SỞ NHU	ED2422X3	21/11/1996					CT	
14	DC2422X722	TRẦN MINH TẤN	ED2422X3	06/04/1997						
15	DC2422X727	PHẠM THỊ MINH THU	ED2422X3	07/11/2001						
16	DC2422X730	LÊ VĂN TRƯỜNG	ED2422X3	13/01/1996					CT	
17	DC2422X732	ĐẶNG DIỄM TƯỜNG	ED2422X3	20/10/1990						
18	DC2422X733	CAO PHƯƠNG UYÊN	ED2422X3	07/09/1996						
19	DC2522X600	NGUYỄN THỊ MỘNG GIAO	EC2522X2	09/11/2000						
20	DC2522X602	LƯƠNG NGỌC HẢI	EC2522X2	22/04/2004						
21	DC2522X608	HUỖNH THỊ YẾN NGỌC	EC2522X2	24/10/2004						
22	DC2522X609	NGUYỄN XUÂN NGUYỄN	EC2522X2	16/04/2001						
23	DC2522X611	TRẦN THỊ HUỖNH NHƯ	EC2522X2	24/10/2001						
24	DC2522X612	NGUYỄN HỒNG PHÚC	EC2522X2	10/06/1993						
25	DC2522X617	HOA ANH THU	EC2522X2	02/04/2002						
26	DC2522X621	TRẦN BÌNH TƯỜNG	EC2522X2	01/06/2001						
27	DC2522X624	NGUYỄN NGỌC NHÚT	EC2522X2	20/11/2004						

Tổng số: 27 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Bệnh sau thu hoạch**
CBGD: **002081 - Lê Thị Ngọc Xuân**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**
Lớp: **ED2473X1**

Mã học phần: **NN434**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **103**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2473X004	NGUYỄN THỊ THÙY NHI	EP2473X1	29/06/2002						
2	DC2473X008	NGUYỄN THỊ THƠ	EP2473X1	06/05/2005					CT	
3	DC2473X302	LÝ TỔ BÌNH	ED2473X1	17/03/1996						
4	DC2473X304	NGUYỄN HOÀNG DIỆP	ED2473X1	10/02/1986						
5	DC2473X315	ĐÌNH THỊ NGÀ	ED2473X1	14/04/1987						
6	DC2473X316	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	ED2473X1	31/08/1997						
7	DC2473X318	PHAN THỊ HỒNG NHẠN	ED2473X1	02/07/1994						
8	DC2473X325	TẠ DUƠNG THANH	ED2473X1	28/02/2000					CT	
9	DC2473X327	NGUYỄN VĂN THẢO	ED2473X1	22/08/1993					CT	
10	DC2473X337	NGUYỄN MINH TRÍ	ED2473X1	24/03/1996						
11	VL2473X320	TRẦN TRÍ NHỎ	ED2473X1	30/10/1992						

Tổng số: 11 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Miễn dịch học**

Mã học phần: **NS119**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **000394 - Trần Ngọc Bích**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **ED2567X2**

Phòng thi: **104**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2567X410	NGUYỄN THỊ NGỌC THU	EP2567X2	02/08/1994						
2	DC2567X501	NGUYỄN XUÂN VINH	ET2567X2	18/10/1991						
3	DC2567X605	DƯƠNG THANH THÚY	EC2567X2	09/05/2000						
4	DC2567X609	TRẦN KIỀU MỸ	EC2567X2	24/11/1997						
5	DC2567X612	NGUYỄN NHẬT Hào	EC2567X2	10/01/2002						
6	DC2567X613	HUỲNH THỊ NGỌC HÂN	EC2567X2	09/04/2000						
7	DC2567X614	NGUYỄN HOÀNG KHẢ	EC2567X2	23/09/2002						
8	DC2567X617	HỒNG HỮU NHÂN	EC2567X2	16/06/2003						
9	DC2567X623	NGUYỄN NGỌC TRANG	EC2567X2	15/04/2003						
10	DC2567X624	NGUYỄN THỊ KIM TRÚC	EC2567X2	08/09/1991						
11	DC2567X625	NGUYỄN THỊ DUY UYÊN	EC2567X2	25/04/1994						
12	DC2567X707	ĐINH THỊ NGỌC HIỆP	ED2567X2	12/07/1990						
13	DC2567X714	DƯƠNG VĂN SƠN	ED2567X2	16/06/1984						
14	DC2567X715	PHẠM HỮU TÂM	ED2567X2	02/10/1985						
15	DT2567X719	NGUYỄN VĂN TRẬN	ED2567X2	13/02/1984						

Tổng số: 15 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Phân tích báo cáo tài chính**

Mã học phần: **KT222**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **002117 - Lê Tín**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **EC2420X3**

Phòng thi: **104**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2320X303	NGUYỄN ANH THƯ	EP2420X2	28/06/1997						
2	DC2420X031	HUỖNH NHẬT THANH HUY	EP2420X2	29/09/2000						
3	DC2420X047	BÙI CÁT XUÂN ĐÀO	EP2420X2	04/03/2002						
4	DC2420X048	LÊ VŨ HOÀNG MY	EP2420X2	26/09/1994						
5	DC2420X144	NGUYỄN HOÀNG NHẬT PHƯƠNG	ET2420X2	17/08/1992						
6	DC2420X170	LƯƠNG NGUYỄN THÙY DƯƠNG	ET2420X2	18/11/1992						
7	DC2420X389	LÊ CHÍ BẢO	ED2420X2	08/12/1996						
8	DC2420X392	NGUYỄN VĂN ĐỨC	ED2420X2	27/05/1999						
9	DC2420X420	TRẦN KIM YẾN	ED2420X2	19/10/2001						
10	DC2420X424	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	ED2420X2	29/04/2001						
11	DC2420X709	DƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN	EC2420X3	28/04/2003						
12	DC2420X710	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	EC2420X3	20/12/1997						
13	DC2420X712	ĐINH TIẾN ĐỨC	EC2420X3	28/04/1991						
14	DC2420X719	NGUYỄN THANH NGHIỆP	EC2420X3	23/12/2002						
15	DC2420X737	NGUYỄN THU THẢO	EC2420X3	12/06/1999						

Tổng số: 15 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Luật chăn nuôi - Thú y**

Mã học phần: **NS260E**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **000394 - Trần Ngọc Bích**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **EC2567X1**

Phòng thi: **104**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CM2467X434	PHAN HẢI PHẬN	ED2467X2	15/03/1986						
2	DC2467X381	PHẠM THỊ THU NGHĨA	ED2467X2	24/06/1999						
3	DC2467X382	LÊ MINH NGỌC	ED2467X2	01/01/1982						
4	DC2467X390	NGUYỄN MINH TÂM	ED2467X2	06/12/2001						
5	DC2467X392	ĐẶNG QUỐC THỊNH	ED2467X2	25/08/2004						
6	DC2467X395	VĂN QUỐC THANH THỦY	ED2467X2	06/10/1979						
7	DC2467X396	TRẦN ĐỨC TÍN	ED2467X2	17/08/1989						
8	DC2467X400	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	ED2467X2	30/08/1981						
9	DC2467X404	TẠ THỜI CƠ	ED2467X2	15/03/1978						
10	DC2467X407	LÊ HOÀNG GHI	ED2467X2	18/12/2000						
11	DC2467X414	NGUYỄN TRẦN TRỌNG NHẬN	ED2467X2	10/10/2001						
12	DC2467X419	TRẦN THỊ THU THẢO	ED2467X2	02/09/1979						
13	DC2467X429	ĐẶNG KIM HIỀN	ED2467X2	08/02/1999						
14	DC2467X431	PHẠM VĂN MUÔN	ED2467X2	18/10/2003						
15	DC2467X432	NGUYỄN PHƯỚC TÂM NGỌC	ED2467X2	18/05/2000						
16	DC2467X437	RÍCH SO NY	ED2467X2	22/12/1999						
17	DC2567X217	PHẠM THANH HIẾU	EC2567X1	01/02/1991						

Tổng số: 17 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp văn căn bản 1 (*)**
CBGD: **002489 - Nguyễn Lam Vân Anh**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**
Lớp: **ED25V1X7**

Mã học phần: **FL001**
Số tín chỉ: **4**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **105**

Nhóm: **1E02**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC24V1X075	MAI HUỲNH THIÊN NGỌC	EP24V1X2	04/05/2005						
2	DC25V1X047	HUỲNH VÂN KHAI	EP25V1X2	24/11/2005						
3	DC25V1X060	HUỲNH THỊ NGỌC TRÂM	EP25V1X2	03/03/2005						
4	DC25V1X725	NGÔ NGUYỄN THU NGÂN	ED25V1X5	02/02/2001						
5	DC25V1X729	HUỲNH PHÚC NGUYỄN	ED25V1X5	21/09/2002						
6	DC25V1X800	PHAN THỊ KHÁNH AN	ED25V1X6	13/09/1993						
7	DC25V1X814	BÙI THỊ MỸ HUYỀN	ED25V1X6	08/12/1994						
8	DC25V1X816	LÝ PHI HÙNG	ED25V1X6	16/01/2000						
9	DC25V1X829	LÊ THỊ DIỄM MI	ED25V1X6	04/02/1998						
10	DC25V1X861	ĐỖ THỊ BÍCH TRÂN	ED25V1X6	04/10/1990						
11	DC25V1X863	TRƯƠNG KIỀU NGỌC TRÂN	ED25V1X6	29/06/1984						
12	DC25V1X960	PHAN VĂN THANH	ED25V1X7	21/03/2003						

Tổng số: 12 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật về khiếu nại và khiếu kiện hành chính** Mã học phần: **KL353** Nhóm: **1E01**
CBGD: **001204 - Diệp Thành Nguyên** Số tín chỉ: **2**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30** Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Lớp: **ED2432X3** Phòng thi: **105**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2332X010	HUỖNH TRÍ HIỂU	ET2332X1	19/02/1996						
2	DC2432X711	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	EP2432X3	06/07/2006						
3	DC2432X713	LÊ ĐỨC HUY	EP2432X3	17/11/2001						
4	DC2432X715	NGUYỄN HỮU KHÁNH	EP2432X3	29/10/1997						
5	DC2432X720	HUỖNH NGỌC NGÂN	EP2432X3	02/02/2002						
6	DC2432X723	NGUYỄN THANH PHÚ	EP2432X3	08/08/2002						
7	DC2432X800	TRẦN NGUYỄN KHẢ ÁI	ED2432X3	29/08/2001						
8	DC2432X801	TÔ MAI BÌNH	ED2432X3	04/01/2000						
9	DC2432X826	VÕ THỊ LỘC	ED2432X3	25/11/1984						
10	DC2432X827	ĐƯƠNG VĂN LUÂN	ED2432X3	15/06/1999						
11	DC2432X831	LÊ THỊ KIM NGÂN	ED2432X3	27/07/2001						
12	DC2432X833	TRẦN QUỐC NGHĨA	ED2432X3	16/05/1992						
13	DC2432X835	NGUYỄN YẾN NGỌC	ED2432X3	11/04/2001						
14	DC2432X845	LÊ THANH PHÚC	ED2432X3	19/09/2000						
15	DC2432X859	NGUYỄN QUANG THÁI	ED2432X3	09/10/1997						
16	DC2432X862	VÕ THỊ HỒNG THẨM	ED2432X3	30/06/2003						
17	DC2432X873	NGUYỄN THUY TRANG	ED2432X3	08/06/2002						
18	DC2432X880	NGUYỄN PHÚC VINH	ED2432X3	02/03/1993						

Tổng số: 18 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Xã hội thông tin

Mã học phần: TV101

Nhóm: 1E01

CBGD: 001840 - Huỳnh Thị Trúc Phương

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: 21-12-2025 Ca thi: 13g30

Điểm thi: Đại học Cần Thơ

Lớp: EC2580X2

Phòng thi: 105

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2580X515	LÊ THỊ HỒNG YẾN	EC2580X2	09/05/1991						

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Xử lý dữ liệu lớn**
CBGD: **002480 - Trần Thị Tố Quyên**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**
Lớp: **ED24V7X1**

Mã học phần: **CT482**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **108**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	AG24V7X216	THÁI MINH TRIẾT	EC24V7X1	28/04/2001						
2	DC24V7X020	NGUYỄN PHÚ THÀNH	EP24V7X1	14/10/1999						
3	DC24V7X106	NGUYỄN HOÀNG PHONG	ET24V7X1	12/09/1982						
4	DC24V7X202	TIÊU NHỰT HÀO	EC24V7X1	03/11/2002						
5	DC24V7X215	TRẦN THÚY VĨNH THỤY	EC24V7X1	24/11/2000						
6	DC24V7X307	HUỲNH HỮU DUY	ED24V7X1	30/01/2000						
7	DC24V7X323	VÕ VĂN THỐNG	ED24V7X1	08/11/1985						
8	DC24V7X324	TRẦN THỊ THÙY TRANG	ED24V7X1	01/01/1996						
9	DC24V7X326	PHẠM THANH TRÚC	ED24V7X1	16/07/1994						

Tổng số: 9 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp văn căn bản 1 (*)**

Mã học phần: **FL001**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **001463 - Nguyễn Thị Kim Lan**

Số tín chỉ: **4**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **ED25V1X5**

Phòng thi: **108**

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CB25V1X440	HUỲNH HOÀNG HẢO	EP25V1X2	01/04/1990						
2	DC24V1X047	VŨ THÙY DƯƠNG	ED24V1X9	11/10/1982						
3	DC24V1X821	TRƯƠNG THỊ BÍCH LIÊN	ED24V1X9	08/01/1982						
4	DC24V1X822	NGUYỄN THỊ KIM HÀ	ED24V1X9	10/06/1982						
5	DC25V1X040	VŨ TRẦN BÌNH	EP25V1X2	06/03/2006						
6	DC25V1X043	TRƯƠNG THỊ MỸ HUYỀN	EP25V1X2	16/04/1999						
7	DC25V1X044	NGUYỄN GIA HƯNG	EP25V1X2	24/07/2007						
8	DC25V1X048	LÊ HOÀNG KHANG	EP25V1X2	10/05/2005						
9	DC25V1X053	CÙ THÀNH NGHĨA	EP25V1X2	22/08/2006						
10	DC25V1X054	NGUYỄN HỒNG NGỌC	EP25V1X2	28/07/2006						
11	DC25V1X055	THẠCH THỊ NGỌC NGUYỄN	EP25V1X2	09/05/2004						
12	DC25V1X056	DƯƠNG THỊ QUỲNH NHI	EP25V1X2	19/08/2005						
13	DC25V1X062	CHUNG NGỌC THẢO VY	EP25V1X2	06/05/2001						
14	DC25V1X264	NGUYỄN THÚY AN	ET25V1X2	22/07/2003						
15	DC25V1X265	TRẦN CAO KIM CƯỜNG	ET25V1X2	22/03/2000						
16	DC25V1X266	TRƯƠNG THỊ MỸ DUYỀN	ET25V1X2	07/11/1991						
17	DC25V1X270	TRẦN NHƯ NGỌC	ET25V1X2	22/09/1984						
18	DC25V1X275	NGUYỄN NGỌC GIANG THANH	ET25V1X2	13/09/2002						
19	DC25V1X282	NGUYỄN THỊ ANH THU	ET25V1X2	21/04/1997						
20	DC25V1X284	TÔ THỊ HUYỀN TRANG	ET25V1X2	09/12/2001						
21	DC25V1X285	NGUYỄN THANH TRÍ	ET25V1X2	08/07/2002						
22	DC25V1X291	NGUYỄN CHÁNH TÍNH	ET25V1X2	06/01/2005						
23	DC25V1X293	LÝ TRẦN THÁI AN	ED25V1X5	25/12/1999						
24	DC25V1X294	NGUYỄN NGỌC BẢO AN	ED25V1X5	02/09/1993						
25	DC25V1X295	HUỲNH TUẤN ANH	ED25V1X5	14/06/1992						
26	DC25V1X296	LÊ HOÀNG NHƯ ANH	ED25V1X5	26/10/2000						
27	DC25V1X297	NGUYỄN THÚY ANH	ED25V1X5	22/04/2000						
28	DC25V1X298	NGUYỄN VĂN CÀ	ED25V1X5	10/10/1992						
29	DC25V1X299	CAO HUỲNH CHUNG	ED25V1X5	17/03/2000						
30	DC25V1X442	NGUYỄN GIA HUY	EP25V1X2	01/01/2004						
31	DC25V1X687	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	ED25V1X5	20/05/1998						
32	DC25V1X688	TRẦN CÔNG DANH	ED25V1X5	26/11/1994						
33	DC25V1X689	ĐÀO THỊ DIỄM	ED25V1X5	03/06/1997						
34	DC25V1X691	TRẦN MINH DUY	ED25V1X5	07/09/2002						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp văn căn bản 1 (*)**
CBGD: **001463 - Nguyễn Thị Kim Lan**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**
Lớp: **ED25V1X5**

Mã học phần: **FL001** Nhóm: **1E01**
Số tín chỉ: **4**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **108**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
35	DC25V1X692	TRẦN THỊ THUY DƯƠNG	ED25V1X5	17/06/1997						
36	DC25V1X693	NGUYỄN HỒNG ĐAN	ED25V1X5	01/01/1990						
37	DC25V1X694	TRẦN THỊ TRÚC ĐÀO	ED25V1X5	05/12/1998						
38	DC25V1X695	VÕ LÂM HẢI ĐOÀN	ED25V1X5	20/12/1997						
39	DC25V1X697	TRẦN KIM LUÔN EM	ED25V1X5	21/11/1991						
40	DC25V1X698	PHAN TRỌNG HẢI	ED25V1X5	28/08/1991						
41	DC25V1X699	TRẦN VĂN TRƯỜNG HẢI	ED25V1X5	06/07/1993						
42	DC25V1X700	HUỲNH THỊ MỸ HẠNH	ED25V1X5	18/03/1982						
43	DC25V1X701	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	ED25V1X5	19/02/1999						
44	DC25V1X703	DIỆP TRƯƠNG GIA HÂN	ED25V1X5	02/08/2003						
45	DC25V1X704	NGUYỄN THỊ KIM HÂN	ED25V1X5	15/10/2002						
46	DC25V1X705	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	ED25V1X5	02/04/1996						
47	DC25V1X706	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	ED25V1X5	15/11/1978						
48	DC25V1X707	NGUYỄN TRUNG HIỆU	ED25V1X5	17/05/1994						

Tổng số: 48 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp văn căn bản 1 (*)**

Mã học phần: **FL001**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **001463 - Nguyễn Thị Kim Lan**

Số tín chỉ: **4**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **ET25V1X2**

Phòng thi: **109**

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25V1X709	NGUYỄN THU HỒNG	ED25V1X5	27/06/1986						
2	DC25V1X712	NGUYỄN LÊ NHẬT HUY	ED25V1X5	24/02/2002						
3	DC25V1X716	ĐOÀN THỊ TUYẾT LAN	ED25V1X5	02/03/1984						
4	DC25V1X717	TRẦN HUYỀN LÊ	ED25V1X5	20/03/1991						
5	DC25V1X721	ĐẶNG THỊ HUỲNH MAI	ED25V1X5	22/11/2003						
6	DC25V1X722	PHẠM THỊ PHƯƠNG MAI	ED25V1X5	09/12/2003						
7	DC25V1X723	ÂU KHẢ MINH	ED25V1X5	31/12/2001						
8	DC25V1X724	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	ED25V1X5	04/07/2000						
9	DC25V1X726	PHAN THU NGÂN	ED25V1X5	04/08/1986						
10	DC25V1X727	VÕ KIM NGÂN	ED25V1X5	18/05/1987						
11	DC25V1X730	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	ED25V1X5	01/01/1993						
12	DC25V1X731	TRẦN HOÀNG NGUYỄN	ED25V1X5	11/04/1999						
13	DC25V1X732	TRẦN KIM NGUYỄN	ED25V1X5	24/08/1997						
14	DC25V1X733	ĐÀO THỊ TUYẾT NHI	ED25V1X5	07/07/2000						
15	DC25V1X737	HUỲNH THỊ MỸ NHIÊN	ED25V1X5	25/08/2001						
16	DC25V1X738	TRẦN ANH PHA	ED25V1X5	07/03/1982						
17	DC25V1X740	TRẦN HỮU PHƯỚC	ED25V1X5	12/05/2000						
18	DC25V1X742	PHẠM MINH PHƯƠNG	ED25V1X5	25/10/1994						
19	DC25V1X743	VÕ HỒNG PHƯỢNG	ED25V1X5	20/08/1979						
20	DC25V1X744	NGUYỄN MINH QUÂN	ED25V1X5	03/04/2000						
21	DC25V1X745	NGUYỄN LÊ QUYẾT	ED25V1X5	18/06/2003						
22	DC25V1X746	LÂM NGUYỄN TRÚC QUỲNH	ED25V1X5	12/08/2000						
23	DC25V1X752	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	ED25V1X5	14/06/2000						
24	DC25V1X753	TRẦN THANH THẢO	ED25V1X5	10/01/2002						
25	DC25V1X754	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	ED25V1X5	13/03/2002						
26	DC25V1X755	TÔNG VĂN PHƯỚC THIỆN	ED25V1X5	20/10/2002						
27	DC25V1X756	VÕ PHÚC THIỆN	ED25V1X5	15/05/1992						
28	DC25V1X757	LÊ QUANG THIẾT	ED25V1X5	26/03/2002						
29	DC25V1X758	THẠCH LÊ MINH THUẬN	ED25V1X5	23/02/1999						
30	DC25V1X759	NGUYỄN MINH THỦY	ED25V1X5	21/09/1999						
31	DC25V1X760	NGÔ THỊ THANH THÚY	ED25V1X5	06/08/1988						
32	DC25V1X761	NGUYỄN ĐỨC TÍNH	ED25V1X5	20/11/1990						
33	DC25V1X762	NGUYỄN TRẦN BẢO TRÂM	ED25V1X5	14/01/2002						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp văn căn bản 1 (*)**
CBGD: **001463 - Nguyễn Thị Kim Lan**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **13g30**
Lớp: **ET25V1X2**

Mã học phần: **FL001** Nhóm: **1E01**
Số tín chỉ: **4**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **109**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
34	DC25V1X765	NGUYỄN HUỲNH THÚY VI	ED25V1X5	09/04/2002						
35	DC25V1X766	NGUYỄN THÀNH VINH	ED25V1X5	24/07/1981						
36	DC25V1X768	PHAN HUỲNH NGỌC XUÂN	ED25V1X5	24/04/1995						
37	DC25V1X769	TRẦN THỊ MỸ XUYỀN	ED25V1X5	22/06/1997						
38	DC25V1X770	TRƯƠNG KHÁNH VĨNH XUYỀN	ED25V1X5	06/10/1982						
39	FL21V1X324	NGUYỄN HOÀI TƯƠI XUYỀN	EF21V1X1	10/11/2001						
40	VT25V1X273	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	ET25V1X2	15/08/2003						

Tổng số: 40 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Xác suất thống kê**
CBGD: **002084 - Lâm Hoàng Chương**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**
Lớp: **EP25D5X2**

Mã học phần: **TN010**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **101**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2520X419	PHAN THỊ NGỌC THUY	EP2520X2	24/12/2006						
2	DC2422X312	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	ED2422X1	19/10/1999						
3	DC2520X401	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	EP2520X2	28/07/2005						
4	DC2520X407	LƯƠNG LÊ HỒNG NGA	EP2520X2	15/03/1998						
5	DC2520X408	ĐẶNG THỊ THANH NGÂN	EP2520X2	14/07/2001						
6	DC2520X409	HUỲNH THỊ KIM NGÂN	EP2520X2	22/02/2007						
7	DC2520X420	HUỲNH THỊ ANH THU	EP2520X2	15/06/2005						
8	DC2520X421	LÊ THỊ MINH THU	EP2520X2	15/08/1999						
9	DC2520X423	VÕ THỊ HUYỀN TRẦN	EP2520X2	19/08/1995						
10	DC2520X424	BÙI THỊ TƯỜNG VÂN	EP2520X2	25/07/1984						
11	DC2520X525	VÕ THỊ TRÚC THANH	ET2520X2	23/06/1991						
12	DC2522X402	PHẠM HÙNG CƯỜNG	EP2522X2	05/10/1992						
13	DC2522X403	NGUYỄN HỮU DINH	EP2522X2	24/11/2000						
14	DC2522X404	LÊ THỊ MỸ DUYỀN	EP2522X2	06/06/2005						
15	DC2522X415	TRẦN ĐẶNG KHOA	EP2522X2	19/10/2004						
16	DC2522X416	LÂM THỊ MỸ LINH	EP2522X2	09/10/2007						
17	DC2522X419	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	EP2522X2	17/05/2000						
18	DC2522X420	NGUYỄN VĂN NGOAN	EP2522X2	17/01/2005						
19	DC2522X423	NGUYỄN THỊ XUÂN NHI	EP2522X2	19/12/1995						
20	DC2522X424	LÂM HÙNG PHÁT	EP2522X2	09/09/2005						
21	DC2522X426	NGUYỄN HOÀNG TÂN	EP2522X2	14/02/2001						
22	DC2522X427	NGUYỄN NGỌC THỐNG	EP2522X2	13/06/1991						
23	DC2522X430	THẦN HOÀNG TIẾN	EP2522X2	10/07/2004						
24	DC2522X433	ĐẶNG THỊ TÚ TRINH	EP2522X2	15/06/2004						
25	DC2522X434	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	EP2522X2	09/11/1997						
26	DC2522X507	CHÂU THỊ HUYỀN TRẦN	ET2522X2	04/04/2001						
27	DC2522X508	LÂM VŨ	ET2522X2	20/12/1993						
28	DC2522X510	TRẦN ĐẠI MÃN	ET2522X2	19/02/1998						
29	DC2522X511	PHẠM TRƯỜNG KHẢI	ET2522X2	01/07/1996						
30	DC2522X515	LÊ HỮU THÀNH	ET2522X2	26/09/1991						
31	DC25D5X007	NGUYỄN HOÀNG HUY	EP25D5X2	18/06/1998						
32	DC25D5X009	TRƯƠNG MINH MÃN	EP25D5X2	04/07/2002						
33	DC25D5X014	LÂM THỊ HUỲNH NHƯ	EP25D5X2	15/11/1997						
34	DC25D5X017	NGUYỄN THANH PHÚC	EP25D5X2	20/11/2002						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Xác suất thống kê**
CBGD: **002084 - Lâm Hoàng Chương**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**
Lớp: **EP25D5X2**

Mã học phần: **TN010** Nhóm: **1E01**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **101**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
35	DC25D5X028	NGUYỄN NGỌC TRANG	EP25D5X2	09/12/2003						
36	DC25D5X109	NGÔ THANH VÂN	ED25D5X2	10/12/2005						
37	DC25D5X131	NGUYỄN HỒ PHƯỚC THÀNH	ED25D5X2	28/11/1990						
38	PS25D5X011	DƯƠNG THỊ KIM NGÂN	EP25D5X2	25/02/2000						

Tổng số: 38 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Phòng thi: **102**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2467X500	THÁI CÔNG DANH	EP2467X3	07/12/1999						
2	DC2467X502	NGUYỄN VĂN THÁI	EP2467X3	15/10/2003						
3	DC2467X608	NGUYỄN VĂN BIÊN	ED2467X3	29/09/2003						
4	DC2467X619	NGUYỄN VÂN KHÁNH	ED2467X3	05/02/1996						
5	DC2467X622	TRẦN GIA TIẾN	ED2467X3	19/11/1995						
6	DC2467X626	TRẦN NGUYỄN GIA HÂN	ED2467X3	13/11/2000						
7	NN2267X106	ĐOÀN MINH HẢI	ET2267X1	09/04/1993						

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Luật dân sự: Chủ thể, tài sản, quyền sở hữu và quyền thừa kế**

Mã học phần: **KL231**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **002167 - Huỳnh Thị Trúc Giang**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **ET2032X2**

Phòng thi: **102**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2432X317	LÊ HUỖNH NHỰT	ED2432X1	06/07/1982						
2	DC2532X001	DANH HUỖNH ANH	EP2532X1	24/03/2003						
3	DC2532X016	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	EP2532X1	22/05/2000						
4	DC2532X025	TRẦN NGUYỄN DUY KHANG	EP2532X1	04/11/1991					CT	
5	DC2532X036	PHẠM THỊ THANH MAI	EP2532X1	05/11/1977						
6	DC2532X043	TRẦN BÍCH PHƯƠNG	EP2532X1	10/06/2004					CT	
7	DC2532X045	LÊ ANH QUÍ	EP2532X1	12/06/2000					CT	
8	DC2532X055	TRẦN PHÚC THỊNH	EP2532X1	19/04/2006						
9	DC2532X304	LÊ GIA BẢO	ED2532X1	25/06/1995						
10	DC2532X308	TỔNG THỊ BÍCH DIỄM	ED2532X1	04/01/1988						
11	DC2532X316	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	ED2532X1	01/02/2001						
12	DC2532X355	LẠI TÀI MY	ED2532X1	25/09/1994						
13	DC2532X356	LÂM THỊ KIM NGÂN	ED2532X1	16/05/2001						
14	DC2532X358	NGUYỄN NGỌC NGÂN	ED2532X1	12/06/1995						
15	DC2532X363	NGUYỄN BẢO NGỌC	ED2532X1	25/05/2000						
16	DC2532X372	LÊ HUỖNH KHÁNH NHƯ	ED2532X1	02/12/2001						
17	DC2532X394	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC QUẾ	ED2532X1	27/06/1992						
18	DC2532X399	MAI HUỖNH SƯƠNG	ED2532X1	06/03/2002						
19	DC2532X405	NGUYỄN HỨA KIM THẢO	ED2532X1	04/04/1997						
20	DC2532X406	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	ED2532X1	07/09/1992						
21	DC2532X408	TRẦN ĐẮC THẮNG	ED2532X1	04/05/1995						
22	DC2532X426	LÂM NGỌC TRẦN	ED2532X1	20/05/2000						
23	DC2532X430	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	ED2532X1	17/06/1987						
24	DC2532X436	PHẠM PHONG VÂN	ED2532X1	08/03/1985						
25	DC2532X440	TRẦN THỊ LAN VY	ED2532X1	09/09/1999						
26	LK2032X549	TRƯƠNG VĂN HOÀNG LỘC	ET2032X2	16/03/1983						

Tổng số: 26 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Phân tích định tính trong kinh doanh**

Mã học phần: **KT480**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **002709 - Huỳnh Hữu Thọ**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **EC2522X2**

Phòng thi: **103**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2422X405	NGUYỄN ĐẶNG KIỀU DIỄM	EP2422X3	07/02/2006						
2	DC2422X425	NGŨ THIÊN NHI	EP2422X3	28/06/1996						
3	DC2422X436	NGUYỄN XUÂN THẢO	EP2422X3	29/05/2003						
4	DC2422X442	HỒ HUỖNH TRANG	EP2422X3	12/08/2005						
5	DC2422X447	VŨ PHẠM VĂN TRƯỜNG	EP2422X3	23/11/1991						
6	DC2422X505	LÊ MỘNG NGHI	ET2422X3	01/03/1998						
7	DC2422X516	NGUYỄN QUỐC BẢO	ET2422X3	02/11/1991						
8	DC2422X701	ĐẶNG CHÍ BÌNH	ED2422X3	30/03/2000						
9	DC2422X703	TRƯỜNG LÊ TIẾN ĐẠT	ED2422X3	18/12/2002						
10	DC2422X711	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	ED2422X3	18/09/2000						
11	DC2422X715	TRẦN SỞ NHU	ED2422X3	21/11/1996					CT	
12	DC2422X722	TRẦN MINH TẤN	ED2422X3	06/04/1997						
13	DC2422X727	PHẠM THỊ MINH THU	ED2422X3	07/11/2001						
14	DC2422X730	LÊ VĂN TRƯỜNG	ED2422X3	13/01/1996					CT	
15	DC2422X732	ĐẶNG DIỄM TƯỜNG	ED2422X3	20/10/1990						
16	DC2422X733	CAO PHƯƠNG UYÊN	ED2422X3	07/09/1996						
17	DC2522X600	NGUYỄN THỊ MỘNG GIAO	EC2522X2	09/11/2000						
18	DC2522X602	LƯƠNG NGỌC HẢI	EC2522X2	22/04/2004						
19	DC2522X608	HUỖNH THỊ YẾN NGỌC	EC2522X2	24/10/2004						
20	DC2522X609	NGUYỄN XUÂN NGUYỄN	EC2522X2	16/04/2001						
21	DC2522X611	TRẦN THỊ HUỖNH NHƯ	EC2522X2	24/10/2001						
22	DC2522X612	NGUYỄN HỒNG PHÚC	EC2522X2	10/06/1993						
23	DC2522X617	HOA ANH THU	EC2522X2	02/04/2002						
24	DC2522X621	TRẦN BÌNH TƯỜNG	EC2522X2	01/06/2001						
25	DC2522X624	NGUYỄN NGỌC NHÚT	EC2522X2	20/11/2004						

Tổng số: 25 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Côn trùng gây hại sau thu hoạch**

Mã học phần: **NS238**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **002801 - Trịnh Thị Xuân**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **ED2473X1**

Phòng thi: **103**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2473X004	NGUYỄN THỊ THÙY NHI	EP2473X1	29/06/2002						
2	DC2473X008	NGUYỄN THỊ THƠ	EP2473X1	06/05/2005					CT	
3	DC2473X302	LÝ TỔ BÌNH	ED2473X1	17/03/1996						
4	DC2473X304	NGUYỄN HOÀNG DIỆP	ED2473X1	10/02/1986						
5	DC2473X315	ĐÌNH THỊ NGÀ	ED2473X1	14/04/1987						
6	DC2473X316	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	ED2473X1	31/08/1997						
7	DC2473X318	PHAN THỊ HỒNG NHẠN	ED2473X1	02/07/1994						
8	DC2473X325	TẠ DƯƠNG THANH	ED2473X1	28/02/2000					CT	
9	DC2473X327	NGUYỄN VĂN THẢO	ED2473X1	22/08/1993					CT	
10	DC2473X337	NGUYỄN MINH TRÍ	ED2473X1	24/03/1996						
11	VL2473X320	TRẦN TRÍ NHỎ	ED2473X1	30/10/1992						

Tổng số: 11 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Phân tích hoạt động kinh doanh**

Mã học phần: **KT393**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **002910 - Lê Ngọc Thanh Tâm**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **ED2421X1**

Phòng thi: **103**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2222X128	PHẠM MAI HUỲNH TRÂN	EC2222X1	15/06/1999						
2	DC2421X002	NGUYỄN BỬU TÀI	EP2421X1	21/06/1984						
3	DC2421X005	LÊ LAN ANH	EP2421X1	22/11/2003						
4	DC2421X208	BÙI THÁI BÌNH	ED2421X1	12/08/1985					CT	
5	DC2421X209	LÊ THỊ CHỢ	ED2421X1	16/12/1992					CT	
6	DC2421X212	TRẦN THỊ BÍCH THUYỀN	ED2421X1	18/06/1996						
7	DC2421X237	NGUYỄN LONG NHẬT	ED2421X1	03/06/2000						

Tổng số: 7 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Sinh học động vật**
CBGD: **002699 - Vũ Ngọc Minh Thư**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**
Lớp: **ED2567X2**

Mã học phần: **NS276**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **104**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2567X410	NGUYỄN THỊ NGỌC THU	EP2567X2	02/08/1994						
2	DC2567X501	NGUYỄN XUÂN VINH	ET2567X2	18/10/1991						
3	DC2567X605	DƯƠNG THANH THÚY	EC2567X2	09/05/2000						
4	DC2567X609	TRẦN KIỀU MỸ	EC2567X2	24/11/1997						
5	DC2567X612	NGUYỄN NHẬT HẢO	EC2567X2	10/01/2002						
6	DC2567X613	HUỖNH THỊ NGỌC HÂN	EC2567X2	09/04/2000						
7	DC2567X614	NGUYỄN HOÀNG KHẢ	EC2567X2	23/09/2002						
8	DC2567X617	HỒNG HỮU NHÂN	EC2567X2	16/06/2003						
9	DC2567X623	NGUYỄN NGỌC TRANG	EC2567X2	15/04/2003						
10	DC2567X624	NGUYỄN THỊ KIM TRÚC	EC2567X2	08/09/1991						
11	DC2567X625	NGUYỄN THỊ DUY UYÊN	EC2567X2	25/04/1994						
12	DC2567X707	ĐINH THỊ NGỌC HIỆP	ED2567X2	12/07/1990						
13	DC2567X714	DƯƠNG VĂN SƠN	ED2567X2	16/06/1984						
14	DC2567X715	PHẠM HỮU TÂM	ED2567X2	02/10/1985						
15	DT2567X719	NGUYỄN VĂN TRẬN	ED2567X2	13/02/1984						

Tổng số: 15 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Kiến trúc máy tính**
CBGD: **001588 - Nguyễn Trọng Nghĩa**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**
Lớp: **ED25V7X2**

Mã học phần: **CT173**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **104**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25V7X403	NGUYỄN KHÁNH DUY	EP25V7X2	19/03/2003						
2	DC25V7X404	DƯƠNG PHÁT ĐẠT	EP25V7X2	25/06/2007						
3	DC25V7X406	TRƯƠNG GIỮ KIẾN	EP25V7X2	07/02/2004						
4	DC25V7X413	NGUYỄN PHẠM BÍCH PHƯƠNG	EP25V7X2	25/06/1994						
5	DC25V7X417	NGUYỄN THỊ THÚY VY	EP25V7X2	02/11/2002						
6	DC25V7X418	NGUYỄN THỊ MINH THU	EP25V7X2	20/03/2006						
7	DC25V7X709	PHẠM HOÀNG BÁ	ED25V7X2	15/02/1996						
8	DC25V7X713	LƯU HẢI ĐĂNG	ED25V7X2	21/08/1995						
9	DC25V7X716	CHÂU PHÚC HẬU	ED25V7X2	25/06/1988						
10	DC25V7X719	BÙI ĐỨC HIẾN	ED25V7X2	26/09/2003						
11	DC25V7X723	LÂM NGUYỄN KHUYẾN	ED25V7X2	02/02/2001						
12	DC25V7X726	TÔ THỊ XUÂN MAI	ED25V7X2	08/09/1987						
13	DC25V7X728	NGUYỄN NGỌC MINH	ED25V7X2	29/01/1991						
14	DC25V7X730	TRẦN VĂN NGÂN	ED25V7X2	19/10/1995						
15	DC25V7X739	LÝ LỢI THANH	ED25V7X2	16/02/1998						
16	DC25V7X742	PHẠM HOÀI THỊNH	ED25V7X2	30/10/2000						
17	DC25V7X744	NGUYỄN NHẬT THU	ED25V7X2	19/01/1999						

Tổng số: 17 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Kế toán ngân sách**
CBGD: **002593 - Đinh Thị Ngọc Hương**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**
Lớp: **EC2420X3**

Mã học phần: **KT315**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **104**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2320X303	NGUYỄN ANH THƯ	EP2420X2	28/06/1997						
2	DC2420X031	HUỲNH NHẬT THANH HUY	EP2420X2	29/09/2000						
3	DC2420X047	BÙI CÁT XUÂN ĐÀO	EP2420X2	04/03/2002						
4	DC2420X048	LÊ VŨ HOÀNG MY	EP2420X2	26/09/1994						
5	DC2420X144	NGUYỄN HOÀNG NHẬT PHƯƠNG	ET2420X2	17/08/1992						
6	DC2420X170	LƯƠNG NGUYỄN THÙY DƯƠNG	ET2420X2	18/11/1992						
7	DC2420X389	LÊ CHÍ BẢO	ED2420X2	08/12/1996						
8	DC2420X392	NGUYỄN VĂN ĐỨC	ED2420X2	27/05/1999						
9	DC2420X420	TRẦN KIM YẾN	ED2420X2	19/10/2001						
10	DC2420X424	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	ED2420X2	29/04/2001						
11	DC2420X709	DƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN	EC2420X3	28/04/2003						
12	DC2420X710	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	EC2420X3	20/12/1997						
13	DC2420X712	ĐINH TIẾN ĐỨC	EC2420X3	28/04/1991						
14	DC2420X719	NGUYỄN THANH NGHIỆP	EC2420X3	23/12/2002						
15	DC2420X737	NGUYỄN THU THẢO	EC2420X3	12/06/1999						

Tổng số: 15 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật về thanh tra**

Mã học phần: **KL365**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **002388 - Lâm Bá Khánh Toàn**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **ET2332X2**

Phòng thi: **105**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2432X711	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	EP2432X3	06/07/2006						
2	DC2432X713	LÊ ĐỨC HUY	EP2432X3	17/11/2001						
3	DC2432X715	NGUYỄN HỮU KHÁNH	EP2432X3	29/10/1997						
4	DC2432X723	NGUYỄN THANH PHÚ	EP2432X3	08/08/2002						
5	DC2432X800	TRẦN NGUYỄN KHẢ AI	ED2432X3	29/08/2001						
6	DC2432X801	TÔ MAI BÌNH	ED2432X3	04/01/2000						
7	DC2432X826	VÕ THỊ LỘC	ED2432X3	25/11/1984						
8	DC2432X827	DƯƠNG VĂN LUÂN	ED2432X3	15/06/1999						
9	DC2432X831	LÊ THỊ KIM NGÂN	ED2432X3	27/07/2001						
10	DC2432X833	TRẦN QUỐC NGHĨA	ED2432X3	16/05/1992						
11	DC2432X835	NGUYỄN YẾN NGỌC	ED2432X3	11/04/2001						
12	DC2432X845	LÊ THANH PHÚC	ED2432X3	19/09/2000						
13	DC2432X859	NGUYỄN QUANG THÁI	ED2432X3	09/10/1997						
14	DC2432X862	VÕ THỊ HỒNG THẨM	ED2432X3	30/06/2003						
15	DC2432X873	NGUYỄN THUY TRANG	ED2432X3	08/06/2002						
16	DC2432X880	NGUYỄN PHÚC VINH	ED2432X3	02/03/1993						
17	LK2232X065	TRƯƠNG QUANG TRƯỜNG	ET2332X2	28/11/2000						

Tổng số: 17 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Ngữ pháp cơ bản**
CBGD: **002193 - Nguyễn Thị Bích Nhi**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**
Lớp: **ED25V1X7**

Mã học phần: **SG279**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **105**

Nhóm: **1E02**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25V1X047	HUỲNH VÂN KHAI	EP25V1X2	24/11/2005						
2	DC25V1X060	HUỲNH THỊ NGỌC TRÂM	EP25V1X2	03/03/2005						
3	DC25V1X725	NGÔ NGUYỄN THU NGÂN	ED25V1X5	02/02/2001						
4	DC25V1X729	HUỲNH PHÚC NGUYỄN	ED25V1X5	21/09/2002						
5	DC25V1X800	PHAN THỊ KHÁNH AN	ED25V1X6	13/09/1993						
6	DC25V1X814	BÙI THỊ MỸ HUYỀN	ED25V1X6	08/12/1994						
7	DC25V1X816	LÝ PHI HÙNG	ED25V1X6	16/01/2000						
8	DC25V1X829	LÊ THỊ DIỄM MI	ED25V1X6	04/02/1998						
9	DC25V1X861	ĐỖ THỊ BÍCH TRÂN	ED25V1X6	04/10/1990						
10	DC25V1X863	TRƯƠNG KIỀU NGỌC TRÂN	ED25V1X6	29/06/1984						
11	DC25V1X960	PHAN VĂN THANH	ED25V1X7	21/03/2003						
12	DC25V1X973	HUỲNH VĂN TIẾN	ED25V1X7	05/12/2003						

Tổng số: 12 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Cấu trúc và tổ chức thông tin**

Mã học phần: **TV115**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **003078 - Nguyễn Lê Ngọc Anh**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **EC2580X2**

Phòng thi: **105**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2580X515	LÊ THỊ HỒNG YẾN	EC2580X2	09/05/1991						

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Phát triển phần mềm**
CBGD: **001533 - Trần Công Ân**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**
Lớp: **ED24V7X1**

Mã học phần: **CT300**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **108**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC24V7X020	NGUYỄN PHÚ THÀNH	EP24V7X1	14/10/1999						
2	DC24V7X106	NGUYỄN HOÀNG PHONG	ET24V7X1	12/09/1982						
3	DC24V7X307	HUỖNH HỮU DUY	ED24V7X1	30/01/2000						
4	DC24V7X323	VÕ VĂN THỐNG	ED24V7X1	08/11/1985						
5	DC24V7X324	TRẦN THỊ THỦY TRANG	ED24V7X1	01/01/1996						
6	DC24V7X326	PHẠM THANH TRÚC	ED24V7X1	16/07/1994						

Tổng số: 6 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Phòng thi: **108**

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CB25V1X440	HUỖNH HOÀNG HẢO	EP25V1X2	01/04/1990						
2	DC25V1X040	VŨ TRẦN BÌNH	EP25V1X2	06/03/2006						
3	DC25V1X043	TRƯƠNG THỊ MỸ HUYỀN	EP25V1X2	16/04/1999						
4	DC25V1X044	NGUYỄN GIA HÙNG	EP25V1X2	24/07/2007						
5	DC25V1X048	LÊ HOÀNG KHANG	EP25V1X2	10/05/2005						
6	DC25V1X053	CỦ THÀNH NGHĨA	EP25V1X2	22/08/2006						
7	DC25V1X054	NGUYỄN HỒNG NGỌC	EP25V1X2	28/07/2006						
8	DC25V1X055	THẠCH THỊ NGỌC NGUYỄN	EP25V1X2	09/05/2004						
9	DC25V1X056	DƯƠNG THỊ QUỲNH NHI	EP25V1X2	19/08/2005						
10	DC25V1X062	CHUNG NGỌC THẢO VY	EP25V1X2	06/05/2001						
11	DC25V1X264	NGUYỄN THÚY AN	ET25V1X2	22/07/2003						
12	DC25V1X265	TRẦN CAO KIM CƯỜNG	ET25V1X2	22/03/2000						
13	DC25V1X266	TRƯƠNG THỊ MỸ DUYỀN	ET25V1X2	07/11/1991						
14	DC25V1X270	TRẦN NHƯ NGỌC	ET25V1X2	22/09/1984						
15	DC25V1X275	NGUYỄN NGỌC GIANG THANH	ET25V1X2	13/09/2002						
16	DC25V1X282	NGUYỄN THỊ ANH THU	ET25V1X2	21/04/1997						
17	DC25V1X284	TÔ THỊ HUYỀN TRANG	ET25V1X2	09/12/2001						
18	DC25V1X285	NGUYỄN THANH TRÍ	ET25V1X2	08/07/2002						
19	DC25V1X291	NGUYỄN CHÁNH TÍNH	ET25V1X2	06/01/2005						
20	DC25V1X293	LÝ TRẦN THÁI AN	ED25V1X5	25/12/1999						
21	DC25V1X294	NGUYỄN NGỌC BẢO AN	ED25V1X5	02/09/1993						
22	DC25V1X295	HUỖNH TUẤN ANH	ED25V1X5	14/06/1992						
23	DC25V1X296	LÊ HOÀNG NHƯ ANH	ED25V1X5	26/10/2000						
24	DC25V1X297	NGUYỄN THÚY ANH	ED25V1X5	22/04/2000						
25	DC25V1X298	NGUYỄN VĂN CÀ	ED25V1X5	10/10/1992						
26	DC25V1X299	CAO HUỖNH CHUNG	ED25V1X5	17/03/2000						
27	DC25V1X442	NGUYỄN GIA HUY	EP25V1X2	01/01/2004						
28	DC25V1X687	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	ED25V1X5	20/05/1998						
29	DC25V1X688	TRẦN CÔNG DANH	ED25V1X5	26/11/1994						
30	DC25V1X689	ĐÀO THỊ DIỄM	ED25V1X5	03/06/1997						
31	DC25V1X691	TRẦN MINH DUY	ED25V1X5	07/09/2002						
32	DC25V1X692	TRẦN THỊ THỦY DƯƠNG	ED25V1X5	17/06/1997						
33	DC25V1X693	NGUYỄN HỒNG ĐAN	ED25V1X5	01/01/1990						
34	DC25V1X694	TRẦN THỊ TRÚC ĐÀO	ED25V1X5	05/12/1998						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Ngữ pháp cơ bản**
CBGD: **002193 - Nguyễn Thị Bích Nhi**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**
Lớp: **ED25V1X5**

Mã học phần: **SG279**

Nhóm: **1E01**

Số tín chỉ: **2**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Phòng thi: **108**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
35	DC25V1X695	VÕ LÂM HẢI ĐOÀN	ED25V1X5	20/12/1997						
36	DC25V1X697	TRẦN KIM LUÔN EM	ED25V1X5	21/11/1991						
37	DC25V1X698	PHAN TRỌNG HẢI	ED25V1X5	28/08/1991						
38	DC25V1X699	TRẦN VĂN TRƯỜNG HẢI	ED25V1X5	06/07/1993						
39	DC25V1X700	HUỖNH THỊ MỸ HẠNH	ED25V1X5	18/03/1982						
40	DC25V1X701	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	ED25V1X5	19/02/1999						
41	DC25V1X703	DIỆP TRƯƠNG GIA HÂN	ED25V1X5	02/08/2003						
42	DC25V1X704	NGUYỄN THỊ KIM HÂN	ED25V1X5	15/10/2002						
43	DC25V1X705	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	ED25V1X5	02/04/1996						
44	DC25V1X706	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	ED25V1X5	15/11/1978						
45	DC25V1X707	NGUYỄN TRUNG HIẾU	ED25V1X5	17/05/1994						

Tổng số: 45 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Ngữ pháp cơ bản**
CBGD: **002193 - Nguyễn Thị Bích Nhi**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**
Lớp: **ET25V1X2**

Mã học phần: **SG279**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **109**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25V1X709	NGUYỄN THU HỒNG	ED25V1X5	27/06/1986						
2	DC25V1X712	NGUYỄN LÊ NHẬT HUY	ED25V1X5	24/02/2002						
3	DC25V1X716	ĐOÀN THỊ TUYẾT LAN	ED25V1X5	02/03/1984						
4	DC25V1X717	TRẦN HUYỀN LÊ	ED25V1X5	20/03/1991						
5	DC25V1X721	ĐẶNG THỊ HUỲNH MAI	ED25V1X5	22/11/2003						
6	DC25V1X722	PHẠM THỊ PHƯƠNG MAI	ED25V1X5	09/12/2003						
7	DC25V1X723	ÂU KHẢ MINH	ED25V1X5	31/12/2001						
8	DC25V1X724	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	ED25V1X5	04/07/2000						
9	DC25V1X726	PHAN THU NGÂN	ED25V1X5	04/08/1986						
10	DC25V1X727	VÕ KIM NGÂN	ED25V1X5	18/05/1987						
11	DC25V1X730	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	ED25V1X5	01/01/1993						
12	DC25V1X731	TRẦN HOÀNG NGUYỄN	ED25V1X5	11/04/1999						
13	DC25V1X732	TRẦN KIM NGUYỄN	ED25V1X5	24/08/1997						
14	DC25V1X733	ĐÀO THỊ TUYẾT NHI	ED25V1X5	07/07/2000						
15	DC25V1X737	HUỲNH THỊ MỸ NHIÊN	ED25V1X5	25/08/2001						
16	DC25V1X738	TRẦN ANH PHA	ED25V1X5	07/03/1982						
17	DC25V1X740	TRẦN HỮU PHƯỚC	ED25V1X5	12/05/2000						
18	DC25V1X742	PHẠM MINH PHƯƠNG	ED25V1X5	25/10/1994						
19	DC25V1X743	VÕ HỒNG PHƯỢNG	ED25V1X5	20/08/1979						
20	DC25V1X744	NGUYỄN MINH QUÂN	ED25V1X5	03/04/2000						
21	DC25V1X745	NGUYỄN LÊ QUYẾT	ED25V1X5	18/06/2003						
22	DC25V1X746	LÂM NGUYỄN TRÚC QUỲNH	ED25V1X5	12/08/2000						
23	DC25V1X752	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	ED25V1X5	14/06/2000						
24	DC25V1X753	TRẦN THANH THẢO	ED25V1X5	10/01/2002						
25	DC25V1X754	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	ED25V1X5	13/03/2002						
26	DC25V1X755	TÔNG VĂN PHƯỚC THIỆN	ED25V1X5	20/10/2002						
27	DC25V1X756	VÕ PHÚC THIỆN	ED25V1X5	15/05/1992						
28	DC25V1X757	LÊ QUANG THIẾT	ED25V1X5	26/03/2002						
29	DC25V1X758	THẠCH LÊ MINH THUẬN	ED25V1X5	23/02/1999						
30	DC25V1X759	NGUYỄN MINH THỦY	ED25V1X5	21/09/1999						
31	DC25V1X760	NGÔ THỊ THANH THÚY	ED25V1X5	06/08/1988						
32	DC25V1X761	NGUYỄN ĐỨC TÍNH	ED25V1X5	20/11/1990						
33	DC25V1X762	NGUYỄN TRẦN BẢO TRÂM	ED25V1X5	14/01/2002						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Ngữ pháp cơ bản**
CBGD: **002193 - Nguyễn Thị Bích Nhi**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **14g45**
Lớp: **ET25V1X2**

Mã học phần: **SG279** Nhóm: **1E01**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **109**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
34	DC25V1X765	NGUYỄN HUỖNH THÚY VI	ED25V1X5	09/04/2002						
35	DC25V1X766	NGUYỄN THÀNH VINH	ED25V1X5	24/07/1981						
36	DC25V1X768	PHAN HUỖNH NGỌC XUÂN	ED25V1X5	24/04/1995						
37	DC25V1X769	TRẦN THỊ MỸ XUYỀN	ED25V1X5	22/06/1997						
38	DC25V1X770	TRƯƠNG KHÁNH VĨNH XUYỀN	ED25V1X5	06/10/1982						
39	VT25V1X273	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	ET25V1X2	15/08/2003						

Tổng số: 39 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Luật lao động

Mã học phần: KL123

Nhóm: 1E01

CBGD: 002562 - Võ Thị Bảo Trâm

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: 21-12-2025 Ca thi: 16g00

Điểm thi: Đại học Cần Thơ

Lớp: ED2532X1

Phòng thi: 102

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2532X377	HÀ LÂM KỲ DUNG NỮ	ED2532X1	04/06/1997						
2	DC2332X012	NGUYỄN VĂN KHA	ET2332X1	25/02/1989						
3	DC2532X001	DANH HUỲNH ANH	EP2532X1	24/03/2003						
4	DC2532X016	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	EP2532X1	22/05/2000						
5	DC2532X025	TRẦN NGUYỄN DUY KHANG	EP2532X1	04/11/1991					CT	
6	DC2532X036	PHẠM THỊ THANH MAI	EP2532X1	05/11/1977						
7	DC2532X043	TRẦN BÍCH PHƯƠNG	EP2532X1	10/06/2004					CT	
8	DC2532X045	LÊ ANH QUÍ	EP2532X1	12/06/2000					CT	
9	DC2532X055	TRẦN PHÚC THỊNH	EP2532X1	19/04/2006						
10	DC2532X304	LÊ GIA BẢO	ED2532X1	25/06/1995						
11	DC2532X308	TÔNG THỊ BÍCH DIỄM	ED2532X1	04/01/1988						
12	DC2532X316	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	ED2532X1	01/02/2001						
13	DC2532X355	LẠI TÀI MY	ED2532X1	25/09/1994						
14	DC2532X356	LÂM THỊ KIM NGÂN	ED2532X1	16/05/2001						
15	DC2532X358	NGUYỄN NGỌC NGÂN	ED2532X1	12/06/1995						
16	DC2532X363	NGUYỄN BẢO NGỌC	ED2532X1	25/05/2000						
17	DC2532X371	VÕ NGỌC NHI	ED2532X1	26/09/1996						
18	DC2532X372	LÊ HUỲNH KHÁNH NHƯ	ED2532X1	02/12/2001						
19	DC2532X378	NGUYỄN YẾN NƯƠNG	ED2532X1	16/12/2003						
20	DC2532X388	ĐỖ LAM PHƯƠNG	ED2532X1	31/03/1998						
21	DC2532X394	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC QUẾ	ED2532X1	27/06/1992						
22	DC2532X399	MAI HUỲNH SƯƠNG	ED2532X1	06/03/2002						
23	DC2532X405	NGUYỄN HỨA KIM THẢO	ED2532X1	04/04/1997						
24	DC2532X406	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	ED2532X1	07/09/1992						
25	DC2532X408	TRẦN ĐẮC THẮNG	ED2532X1	04/05/1995						
26	DC2532X416	PHAN THỊ CẨM TIỀN	ED2532X1	21/06/1999					CT	
27	DC2532X426	LÂM NGỌC TRẦN	ED2532X1	20/05/2000						
28	DC2532X430	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	ED2532X1	17/06/1987						
29	DC2532X436	PHẠM PHONG VÂN	ED2532X1	08/03/1985						
30	DC2532X440	TRẦN THỊ LAN VY	ED2532X1	09/09/1999						

Tổng số: 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Toán tài chính**

Mã học phần: **KT476E**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **001876 - Trương Thị Bích Liên**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **16g00**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **ED2421X1**

Phòng thi: **103**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2421X002	NGUYỄN BŨU TÀI	EP2421X1	21/06/1984						
2	DC2421X005	LÊ LAN ANH	EP2421X1	22/11/2003						
3	DC2421X208	BÙI THÁI BÌNH	ED2421X1	12/08/1985					CT	
4	DC2421X209	LÊ THỊ CHỢ	ED2421X1	16/12/1992					CT	
5	DC2421X212	TRẦN THỊ BÍCH THUYỀN	ED2421X1	18/06/1996						

Tổng số: 5 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Quản trị chiến lược**
CBGD: **001780 - Nguyễn Phạm Tuyết Anh**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **16g00**
Lớp: **EC2522X2**

Mã học phần: **KT346**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **103**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2422X405	NGUYỄN ĐẶNG KIỀU DIỄM	EP2422X3	07/02/2006						
2	DC2422X425	NGŨ THIÊN NHI	EP2422X3	28/06/1996						
3	DC2422X436	NGUYỄN XUÂN THẢO	EP2422X3	29/05/2003						
4	DC2422X442	HỒ HUỖNH TRANG	EP2422X3	12/08/2005						
5	DC2422X447	VŨ PHẠM VĂN TRƯỜNG	EP2422X3	23/11/1991						
6	DC2422X505	LÊ MỘNG NGHI	ET2422X3	01/03/1998						
7	DC2422X516	NGUYỄN QUỐC BẢO	ET2422X3	02/11/1991						
8	DC2422X701	ĐẶNG CHÍ BÌNH	ED2422X3	30/03/2000						
9	DC2422X703	TRƯỜNG LÊ TIẾN ĐẠT	ED2422X3	18/12/2002						
10	DC2422X711	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	ED2422X3	18/09/2000						
11	DC2422X712	PHAN KIM NGÂN	ED2422X3	03/10/2000						
12	DC2422X715	TRẦN SỞ NHU	ED2422X3	21/11/1996					CT	
13	DC2422X722	TRẦN MINH TẤN	ED2422X3	06/04/1997						
14	DC2422X727	PHẠM THỊ MINH THU	ED2422X3	07/11/2001						
15	DC2422X730	LÊ VĂN TRƯỜNG	ED2422X3	13/01/1996					CT	
16	DC2422X732	ĐẶNG DIỄM TƯỜNG	ED2422X3	20/10/1990						
17	DC2422X733	CAO PHƯƠNG UYÊN	ED2422X3	07/09/1996						
18	DC2522X600	NGUYỄN THỊ MỘNG GIAO	EC2522X2	09/11/2000						
19	DC2522X602	LƯƠNG NGỌC HẢI	EC2522X2	22/04/2004						
20	DC2522X608	HUỖNH THỊ YẾN NGỌC	EC2522X2	24/10/2004						
21	DC2522X609	NGUYỄN XUÂN NGUYỄN	EC2522X2	16/04/2001						
22	DC2522X611	TRẦN THỊ HUỖNH NHƯ	EC2522X2	24/10/2001						
23	DC2522X612	NGUYỄN HỒNG PHÚC	EC2522X2	10/06/1993						
24	DC2522X617	HOA ANH THU	EC2522X2	02/04/2002						
25	DC2522X621	TRẦN BÌNH TƯỜNG	EC2522X2	01/06/2001						
26	DC2522X624	NGUYỄN NGỌC NHÚT	EC2522X2	20/11/2004						

Tổng số: 26 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **IPM trong bảo vệ thực vật 1**
CBGD: **000300 - Trần Vũ Phấn**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **16g00**
Lớp: **ED2473X1**

Mã học phần: **NS304**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **103**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2473X004	NGUYỄN THỊ THÙY NHI	EP2473X1	29/06/2002						
2	DC2473X008	NGUYỄN THỊ THƠ	EP2473X1	06/05/2005					CT	
3	DC2473X302	LÝ TỔ BÌNH	ED2473X1	17/03/1996						
4	DC2473X304	NGUYỄN HOÀNG DIỆP	ED2473X1	10/02/1986						
5	DC2473X315	ĐÌNH THỊ NGÀ	ED2473X1	14/04/1987						
6	DC2473X316	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	ED2473X1	31/08/1997						
7	DC2473X318	PHAN THỊ HỒNG NHẠN	ED2473X1	02/07/1994						
8	DC2473X325	TẠ DUƠNG THANH	ED2473X1	28/02/2000					CT	
9	DC2473X327	NGUYỄN VĂN THẢO	ED2473X1	22/08/1993					CT	
10	DC2473X337	NGUYỄN MINH TRÍ	ED2473X1	24/03/1996						
11	VL2473X320	TRẦN TRÍ NHỎ	ED2473X1	30/10/1992						

Tổng số: 11 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Toán rời rạc**
CBGD: **002692 - Trần Việt Châu**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **16g00**
Lớp: **ED25V7X2**

Mã học phần: **CT172**
Số tín chỉ: **4**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **104**

Nhóm: **1E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25V7X232	TĂNG TỔ THANH	EC25V7X1	18/05/1978						
2	DC25V7X403	NGUYỄN KHÁNH DUY	EP25V7X2	19/03/2003						
3	DC25V7X404	DƯƠNG PHÁT ĐẠT	EP25V7X2	25/06/2007						
4	DC25V7X406	TRƯƠNG GIỮ KIÊN	EP25V7X2	07/02/2004						
5	DC25V7X413	NGUYỄN PHẠM BÍCH PHƯỢNG	EP25V7X2	25/06/1994						
6	DC25V7X417	NGUYỄN THỊ THÚY VY	EP25V7X2	02/11/2002						
7	DC25V7X418	NGUYỄN THỊ MINH THU	EP25V7X2	20/03/2006						
8	DC25V7X506	LÊ THÀNH ĐẠT	ET25V7X2	19/03/2004						
9	DC25V7X600	HUỲNH TRƯỜNG AN	EC25V7X2	28/10/1996						
10	DC25V7X601	LÝ GIA BẢO	EC25V7X2	02/03/2004						
11	DC25V7X611	LÊ MINH HIẾU	EC25V7X2	06/04/2004						
12	DC25V7X618	PHẠM NGỌC MẠNH	EC25V7X2	20/01/1998						
13	DC25V7X622	DƯƠNG ĐÌNH QUÂN	EC25V7X2	11/07/2003						
14	DC25V7X628	NGUYỄN TRUNG TOÀN	EC25V7X2	07/08/2004						
15	DC25V7X629	ONG THANH TOÀN	EC25V7X2	14/10/1997						
16	DC25V7X709	PHẠM HOÀNG BÁ	ED25V7X2	15/02/1996						
17	DC25V7X711	NGUYỄN TUẤN CƯỜNG	ED25V7X2	22/06/1997						
18	DC25V7X713	LƯU HẢI ĐĂNG	ED25V7X2	21/08/1995						
19	DC25V7X716	CHÂU PHÚC HẬU	ED25V7X2	25/06/1988						
20	DC25V7X719	BÙI ĐỨC HIỀN	ED25V7X2	26/09/2003						
21	DC25V7X723	LÂM NGUYỄN KHUYẾN	ED25V7X2	02/02/2001						
22	DC25V7X726	TÔ THỊ XUÂN MAI	ED25V7X2	08/09/1987						
23	DC25V7X728	NGUYỄN NGỌC MINH	ED25V7X2	29/01/1991						
24	DC25V7X730	TRẦN VĂN NGÂN	ED25V7X2	19/10/1995						
25	DC25V7X739	LÝ LỢI THANH	ED25V7X2	16/02/1998						
26	DC25V7X742	PHẠM HOÀI THỊNH	ED25V7X2	30/10/2000						
27	DC25V7X744	NGUYỄN NHẬT THU	ED25V7X2	19/01/1999						

Tổng số: 27 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Tổ chức thực hiện công tác kế toán

Mã học phần: KT477

Nhóm: 1E01

CBGD: 000557 - Nguyễn Thị Diệu

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: 21-12-2025 Ca thi: 16g00

Điểm thi: Đại học Cần Thơ

Lớp: ED2420X2

Phòng thi: 104

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2320X303	NGUYỄN ANH THƯ	EP2420X2	28/06/1997						
2	DC2420X031	HUỖNH NHẬT THANH HUY	EP2420X2	29/09/2000						
3	DC2420X047	BÙI CÁT XUÂN ĐÀO	EP2420X2	04/03/2002						
4	DC2420X048	LÊ VŨ HOÀNG MY	EP2420X2	26/09/1994						
5	DC2420X144	NGUYỄN HOÀNG NHẬT PHƯƠNG	ET2420X2	17/08/1992						
6	DC2420X170	LŨNG NGUYỄN THÙY DƯƠNG	ET2420X2	18/11/1992						
7	DC2420X291	TRƯƠNG THỊ CHÂU ĐOAN	EC2420X2	21/04/2002						
8	DC2420X389	LÊ CHÍ BẢO	ED2420X2	08/12/1996						
9	DC2420X392	NGUYỄN VĂN ĐỨC	ED2420X2	27/05/1999						
10	DC2420X420	TRẦN KIM YẾN	ED2420X2	19/10/2001						
11	DC2420X424	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	ED2420X2	29/04/2001						

Tổng số: 11 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Luật hợp đồng thông dụng**

Mã học phần: **KL404**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **002016 - Nguyễn Phan Khôi**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **16g00**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **ED2432X3**

Phòng thi: **105**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2432X711	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	EP2432X3	06/07/2006						
2	DC2432X713	LÊ ĐỨC HUY	EP2432X3	17/11/2001						
3	DC2432X715	NGUYỄN HỮU KHÁNH	EP2432X3	29/10/1997						
4	DC2432X720	HUỲNH NGỌC NGẠN	EP2432X3	02/02/2002						
5	DC2432X723	NGUYỄN THANH PHÚ	EP2432X3	08/08/2002						
6	DC2432X800	TRẦN NGUYỄN KHẢ ÁI	ED2432X3	29/08/2001						
7	DC2432X801	TÔ MAI BÌNH	ED2432X3	04/01/2000						
8	DC2432X826	VÕ THỊ LỘC	ED2432X3	25/11/1984						
9	DC2432X827	DƯƠNG VĂN LUÂN	ED2432X3	15/06/1999						
10	DC2432X831	LÊ THỊ KIM NGÂN	ED2432X3	27/07/2001						
11	DC2432X833	TRẦN QUỐC NGHĨA	ED2432X3	16/05/1992						
12	DC2432X835	NGUYỄN YẾN NGỌC	ED2432X3	11/04/2001						
13	DC2432X845	LÊ THANH PHÚC	ED2432X3	19/09/2000						
14	DC2432X859	NGUYỄN QUANG THÁI	ED2432X3	09/10/1997						
15	DC2432X862	VÕ THỊ HỒNG THẨM	ED2432X3	30/06/2003						
16	DC2432X873	NGUYỄN THUY TRANG	ED2432X3	08/06/2002						
17	DC2432X880	NGUYỄN PHÚC VINH	ED2432X3	02/03/1993						

Tổng số: 17 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Kỹ năng thông tin căn bản

Mã học phần: TV132

Nhóm: 1E01

CBGD: 001838 - Nguyễn Thị Bích Ngọc

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 21-12-2025 Ca thi: 16g00

Điểm thi: Đại học Cần Thơ

Lớp: EC2580X2

Phòng thi: 105

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2580X515	LÊ THỊ HỒNG YẾN	EC2580X2	09/05/1991						

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Độc - Viết B1**
CBGD: **003079 - Đặng Vũ Hoài Nhân**
Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **16g00**
Lớp: **ED25V1X7**

Mã học phần: **FL205** Nhóm: **1E02**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**
Phòng thi: **105**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC23V1X804	HUỖNH THÀNH ĐẠT	ED23V1X3	22/10/1998					CT	
2	DC25V1X047	HUỖNH VÂN KHAI	EP25V1X2	24/11/2005						
3	DC25V1X060	HUỖNH THỊ NGỌC TRÂM	EP25V1X2	03/03/2005						
4	DC25V1X725	NGÔ NGUYỄN THU NGÂN	ED25V1X5	02/02/2001						
5	DC25V1X729	HUỖNH PHÚC NGUYỄN	ED25V1X5	21/09/2002						
6	DC25V1X800	PHAN THỊ KHÁNH AN	ED25V1X6	13/09/1993						
7	DC25V1X814	BÙI THỊ MỸ HUYỀN	ED25V1X6	08/12/1994						
8	DC25V1X816	LÝ PHI HÙNG	ED25V1X6	16/01/2000						
9	DC25V1X829	LÊ THỊ DIỄM MI	ED25V1X6	04/02/1998						
10	DC25V1X861	ĐỖ THỊ BÍCH TRÂN	ED25V1X6	04/10/1990						
11	DC25V1X863	TRƯƠNG KIỀU NGỌC TRÂN	ED25V1X6	29/06/1984						
12	DC25V1X960	PHAN VĂN THANH	ED25V1X7	21/03/2003						
13	DC25V1X973	HUỖNH VĂN TIẾN	ED25V1X7	05/12/2003						

Tổng số: 13 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Độc - Viết B1**

Mã học phần: **FL205**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **003079 - Đặng Vũ Hoài Nhân**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **16g00**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **ED25V1X5**

Phòng thi: **108**

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CB25V1X440	HUỲNH HOÀNG HẢO	EP25V1X2	01/04/1990						
2	DC25V1X040	VŨ TRẦN BÌNH	EP25V1X2	06/03/2006						
3	DC25V1X043	TRƯƠNG THỊ MỸ HUYỀN	EP25V1X2	16/04/1999						
4	DC25V1X044	NGUYỄN GIA HƯNG	EP25V1X2	24/07/2007						
5	DC25V1X048	LÊ HOÀNG KHANG	EP25V1X2	10/05/2005						
6	DC25V1X053	CÙ THÀNH NGHĨA	EP25V1X2	22/08/2006						
7	DC25V1X054	NGUYỄN HỒNG NGỌC	EP25V1X2	28/07/2006						
8	DC25V1X055	THẠCH THỊ NGỌC NGUYỄN	EP25V1X2	09/05/2004						
9	DC25V1X056	DƯƠNG THỊ QUỲNH NHI	EP25V1X2	19/08/2005						
10	DC25V1X062	CHUNG NGỌC THẢO VY	EP25V1X2	06/05/2001						
11	DC25V1X265	TRẦN CAO KIM CƯƠNG	ET25V1X2	22/03/2000						
12	DC25V1X266	TRƯƠNG THỊ MỸ DUYỀN	ET25V1X2	07/11/1991						
13	DC25V1X270	TRẦN NHƯ NGỌC	ET25V1X2	22/09/1984						
14	DC25V1X275	NGUYỄN NGỌC GIANG THANH	ET25V1X2	13/09/2002						
15	DC25V1X282	NGUYỄN THỊ ANH THU	ET25V1X2	21/04/1997						
16	DC25V1X284	TÔ THỊ HUYỀN TRANG	ET25V1X2	09/12/2001						
17	DC25V1X285	NGUYỄN THANH TRÍ	ET25V1X2	08/07/2002						
18	DC25V1X291	NGUYỄN CHÁNH TÍNH	ET25V1X2	06/01/2005						
19	DC25V1X293	LÝ TRẦN THÁI AN	ED25V1X5	25/12/1999						
20	DC25V1X294	NGUYỄN NGỌC BẢO AN	ED25V1X5	02/09/1993						
21	DC25V1X295	HUỲNH TUẤN ANH	ED25V1X5	14/06/1992						
22	DC25V1X296	LÊ HOÀNG NHƯ ANH	ED25V1X5	26/10/2000						
23	DC25V1X297	NGUYỄN THÚY ANH	ED25V1X5	22/04/2000						
24	DC25V1X298	NGUYỄN VĂN CÀ	ED25V1X5	10/10/1992						
25	DC25V1X299	CAO HUỲNH CHUNG	ED25V1X5	17/03/2000						
26	DC25V1X442	NGUYỄN GIA HUY	EP25V1X2	01/01/2004						
27	DC25V1X687	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	ED25V1X5	20/05/1998						
28	DC25V1X688	TRẦN CÔNG DANH	ED25V1X5	26/11/1994						
29	DC25V1X689	ĐÀO THỊ DIỄM	ED25V1X5	03/06/1997						
30	DC25V1X691	TRẦN MINH DUY	ED25V1X5	07/09/2002						
31	DC25V1X692	TRẦN THỊ THỦY DƯƠNG	ED25V1X5	17/06/1997						
32	DC25V1X693	NGUYỄN HỒNG ĐAN	ED25V1X5	01/01/1990						
33	DC25V1X694	TRẦN THỊ TRÚC ĐÀO	ED25V1X5	05/12/1998						
34	DC25V1X695	VÕ LÂM HẢI ĐOÀN	ED25V1X5	20/12/1997						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Độc - Viết B1**

Mã học phần: **FL205**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **003079 - Đặng Vũ Hoài Nhân**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **16g00**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **ED25V1X5**

Phòng thi: **108**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
35	DC25V1X697	TRẦN KIM LUÔN EM	ED25V1X5	21/11/1991						
36	DC25V1X698	PHAN TRỌNG HẢI	ED25V1X5	28/08/1991						
37	DC25V1X699	TRẦN VĂN TRUÔNG HẢI	ED25V1X5	06/07/1993						
38	DC25V1X700	HUỲNH THỊ MỸ HẠNH	ED25V1X5	18/03/1982						
39	DC25V1X701	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	ED25V1X5	19/02/1999						
40	DC25V1X703	DIỆP TRƯƠNG GIA HÂN	ED25V1X5	02/08/2003						
41	DC25V1X704	NGUYỄN THỊ KIM HÂN	ED25V1X5	15/10/2002						
42	DC25V1X705	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	ED25V1X5	02/04/1996						
43	DC25V1X706	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	ED25V1X5	15/11/1978						
44	DC25V1X707	NGUYỄN TRUNG HIẾU	ED25V1X5	17/05/1994						

Tổng số: 44 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Độc - Viết B1**

Mã học phần: **FL205**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **003079 - Đặng Vũ Hoài Nhân**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **16g00**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **ET25V1X2**

Phòng thi: **109**

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25V1X709	NGUYỄN THU HỒNG	ED25V1X5	27/06/1986						
2	DC25V1X712	NGUYỄN LÊ NHẬT HUY	ED25V1X5	24/02/2002						
3	DC25V1X716	ĐOÀN THỊ TUYẾT LAN	ED25V1X5	02/03/1984						
4	DC25V1X717	TRẦN HUYỀN LÊ	ED25V1X5	20/03/1991						
5	DC25V1X721	ĐẶNG THỊ HUỲNH MAI	ED25V1X5	22/11/2003						
6	DC25V1X722	PHẠM THỊ PHƯƠNG MAI	ED25V1X5	09/12/2003						
7	DC25V1X723	ÂU KHẢ MINH	ED25V1X5	31/12/2001						
8	DC25V1X724	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	ED25V1X5	04/07/2000						
9	DC25V1X726	PHAN THU NGÂN	ED25V1X5	04/08/1986						
10	DC25V1X727	VÕ KIM NGÂN	ED25V1X5	18/05/1987						
11	DC25V1X730	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	ED25V1X5	01/01/1993						
12	DC25V1X731	TRẦN HOÀNG NGUYỄN	ED25V1X5	11/04/1999						
13	DC25V1X732	TRẦN KIM NGUYỄN	ED25V1X5	24/08/1997						
14	DC25V1X733	ĐÀO THỊ TUYẾT NHI	ED25V1X5	07/07/2000						
15	DC25V1X737	HUỲNH THỊ MỸ NHIÊN	ED25V1X5	25/08/2001						
16	DC25V1X738	TRẦN ANH PHA	ED25V1X5	07/03/1982						
17	DC25V1X740	TRẦN HỮU PHƯỚC	ED25V1X5	12/05/2000						
18	DC25V1X742	PHẠM MINH PHƯƠNG	ED25V1X5	25/10/1994						
19	DC25V1X743	VÕ HỒNG PHƯỢNG	ED25V1X5	20/08/1979						
20	DC25V1X744	NGUYỄN MINH QUÂN	ED25V1X5	03/04/2000						
21	DC25V1X745	NGUYỄN LÊ QUYẾT	ED25V1X5	18/06/2003						
22	DC25V1X746	LÂM NGUYỄN TRÚC QUỲNH	ED25V1X5	12/08/2000						
23	DC25V1X752	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	ED25V1X5	14/06/2000						
24	DC25V1X753	TRẦN THANH THẢO	ED25V1X5	10/01/2002						
25	DC25V1X754	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	ED25V1X5	13/03/2002						
26	DC25V1X755	TÔNG VĂN PHƯỚC THIỆN	ED25V1X5	20/10/2002						
27	DC25V1X756	VÕ PHÚC THIỆN	ED25V1X5	15/05/1992						
28	DC25V1X757	LÊ QUANG THIẾT	ED25V1X5	26/03/2002						
29	DC25V1X758	THẠCH LÊ MINH THUẬN	ED25V1X5	23/02/1999						
30	DC25V1X759	NGUYỄN MINH THỦY	ED25V1X5	21/09/1999						
31	DC25V1X760	NGÔ THỊ THANH THÚY	ED25V1X5	06/08/1988						
32	DC25V1X761	NGUYỄN ĐỨC TÍNH	ED25V1X5	20/11/1990						
33	DC25V1X762	NGUYỄN TRẦN BẢO TRÂM	ED25V1X5	14/01/2002						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: I, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Độc - Viết B1**

Mã học phần: **FL205**

Nhóm: **1E01**

CBGD: **003079 - Đặng Vũ Hoài Nhân**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **21-12-2025** Ca thi: **16g00**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ**

Lớp: **ET25V1X2**

Phòng thi: **109**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
34	DC25V1X765	NGUYỄN HUỖNH THÚY VI	ED25V1X5	09/04/2002						
35	DC25V1X766	NGUYỄN THÀNH VINH	ED25V1X5	24/07/1981						
36	DC25V1X768	PHAN HUỖNH NGỌC XUÂN	ED25V1X5	24/04/1995						
37	DC25V1X769	TRẦN THỊ MỸ XUYỀN	ED25V1X5	22/06/1997						
38	DC25V1X770	TRƯƠNG KHÁNH VĨNH XUYỀN	ED25V1X5	06/10/1982						
39	VT25V1X273	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	ET25V1X2	15/08/2003						

Tổng số: 39 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi